

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/DS-ST**  
Ngày 26-02-2021  
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Hồ Xuân Bình**.

2. Ông **Trần Văn Nghiệm**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2020/TLST-DS ngày 02/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 04/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 26/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **VÕ THÀNH S** – sinh năm 1955;

Địa chỉ: Khu phố \*, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền cho bà **Đỗ Thị Thu N** – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu phố \*, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Theo giấy ủy quyền ngày 22/7/2020 số chứng thực: 367 quyền số: 01/2019+02/2020-SCT/CK, ĐC.

2. Bị đơn: **VÕ THANH H** – sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(bà N có mặt, ông H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thành S trình bày: Ông và ông Võ Thanh H có mối quan hệ bà con hàng xóm, do cần tiền xoay sở làm ăn nên ông H có vay tiền của ông với tổng số tiền là 230.000.000 đồng cụ thể như sau: Ngày 19/8/2019, ông H vay 100.000.000 đồng; ngày 04/12/2019, ông H vay tiếp 130.000.000 đồng. Tất cả đều có viết biên nhận do ông H viết và ký tên, hẹn trả dứt điểm vào ngày 04/01/2020, không có lãi suất. Tuy nhiên đến ngày hẹn ông H không thực hiện trả lại tiền cho ông. Nay ông yêu cầu ông Võ Thanh H trả lại ông số tiền 230.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 04/01/2020 cho đến ngày Tòa xét xử (tạm tính đến ngày 04/7/2020 là 13.363.000 đồng), yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn ông Võ Thanh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông S.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Thu N vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Võ Thanh H trả lại số tiền vay là 230.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 05/01/2020 đến ngày Tòa xét xử là ngày 26/02/2021 là 13 tháng 21 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 26.153.293 đồng, yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Võ Thanh H vắng mặt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[1] Xét bị đơn ông Võ Thanh H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành S là có cơ sở: Vì ông S có cho ông Võ Thanh H vay 02 lần tiền vào ngày 19/8/2019 vay 100.000.000 đồng; ngày 04/12/2019 vay 130.000.000 đồng, tổng số tiền là 230.000.000 đồng, với thời hạn là đến ngày 04/01/2020 trả xong. Sau khi đến hạn trả tiền nhưng ông H không trả tiền cho ông S kéo dài đến nay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông S cung cấp 02 tờ "Giấy nhận nợ" có chữ viết và chữ ký của ông H. Do đó có đủ cơ sở để xác định giữa ông S và ông H đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, phía ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên cần buộc ông H có trách nhiệm trả cho S số tiền 230.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Ông S yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 05/01/2020 đến ngày Tòa xét xử là ngày 26/02/2021 là 13 tháng 21 ngày với mức lãi suất

0,83%/tháng thành tiền là 26.153.293 đồng. Xét yêu cầu này của ông S là có cơ sở vì ông H chậm thực hiện nghĩa vụ của mình đối với ông S nên ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, về lãi suất, do ông S và ông H không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu này của ông S phù hợp với Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về thời gian trả: Ông S yêu cầu ông H trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông H để kéo dài không trả cho ông S đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S nên cần buộc ông H trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 175, 177, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 275, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành S.

Buộc ông Võ Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Võ Thành S số tiền vốn vay là 230.000.000 đồng và tiền lãi là 26.153.293 đồng, tổng cộng là 256.153.293 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn hai trăm chín mươi ba đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

### **Về án phí:**

- Ông Võ Thanh H phải chịu **12.807.600 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Võ Thành S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Báo nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuấn Anh**